

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST

Ngày: 28/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Nghĩa và bà Đào Thị Ngâm

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Trương Thị Thu T; Giới tính: Nữ; sinh năm 1998 tại Phú Yên; Nơi cư trú: thôn S, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Trương Văn T, sinh năm 1954 (chết); Mẹ: Trần Thị Kim T, sinh năm 1958; Có 01 anh; chồng: Trần Thanh P, sinh năm 1999; có 01 con: sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 40 phút ngày 21/5/2020, Trương Thị Thu T điều khiển xe mô tô biển số 78K1-mmm.mm lưu hành trên đường T, thành phố T nhưng đội mũ bảo hiểm cài quai không đúng quy cách nên bị Tổ tuần tra CSGT-TT Công an thành phố Tuy Hòa dừng xe kiểm tra. T xuất trình cho Tổ tuần tra 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 mang tên “Trương Thị Thu T, sinh ngày 06/03/1998, trú tại thôn S, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên” có dán ảnh của T và có hình dấu “Sở giao thông vận tải tỉnh P” đề cấp ngày 14/3/2016. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe để xử lý. Qua điều tra T khai nhận, khoảng tháng 3/2016, T có cung cấp thông tin, hình ảnh của T và đưa

số tiền 1.500.000 đồng cho một người tên “B” không rõ nhân thân, lai lịch để làm giấy phép lái xe hạng A1 cho T. Đến ngày 30/3/2016, T nhận được một giấy phép lái xe giả hạng A1, mang tên Trương Thị Thu T. Sau khi có giấy phép lái xe, T sử dụng để tham gia giao thông đến khi bị phát hiện.

Tại Công văn số 700/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 01/6/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh P nêu: Không cấp giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 cho Trương Thị Thu T.

Tại bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 mang tên Trương Thị Thu T, sinh ngày 06/03/1998, trú tại thôn S, xã X, huyện D, Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 14/3/2016 là giả.

Tại Bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Trương Thị Thu T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 4 Điều 341, Điều 36, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị Thu T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án: Giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 mang tên Trương Thị Thu T, sinh ngày 06/03/1998, trú tại thôn Suối Cối 1, xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động nuôi con nhỏ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Lúc 08 giờ 40 phút ngày 21/5/2020, Trương Thị Thu T điều khiển xe mô tô biển số 78K1-mmm.mm lưu hành trên đường Trần Phú, thành phố T. Tổ tuần tra CSGT-TT Công an thành phố Tuy Hòa dừng xe kiểm tra. T xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 mang tên “Trương Thị Thu T, sinh ngày 06/03/1998, trú tại thôn S, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên” có dán ảnh của T và có hình dấu “Sở giao thông vận tải tỉnh P” đề cấp ngày 14/3/2016. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe. Qua điều tra T khai nhận, khoảng tháng 3/2016, T có cung cấp thông tin, hình ảnh của T và đưa số tiền 1.500.000 đồng cho một người tên “Bảo” không rõ nhân thân, lai lịch để làm giấy phép lái xe hạng A1 cho T. Đến ngày 30/3/2016, T nhận được một giấy phép lái xe giả hạng A1, mang tên Trương Thị Thu T. Sau khi có giấy phép lái xe, T sử dụng để tham gia giao thông.

Tại Công văn số 700/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 01/6/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh P xác định: Không cấp giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 cho Trương Thị Thu T. Tại bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 mang tên Trương Thị Thu T, sinh ngày 06/03/1998, trú tại thôn S, xã X, huyện D, Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 14/3/2016 là giả. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 05/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Trương Thị Thu T là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo T. Bị cáo nhận thức điều khiển xe máy trên 50cc phải thi sát hạch nhưng bị cáo không thi sát hạch mà đã chi trả 1.500.000 đồng cho đối tượng làm giả giấy phép lái xe, bị cáo đã nhận được giấy phép điều khiển xe máy hạng A1 để lưu hành khi điều khiển xe máy trên 50cc. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là thương binh, bị cáo phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có thu nhập thường xuyên ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 mang tên Trương Thị Thu T, đây là vật dùng để chứng minh tội phạm nên tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 4 Điều 341, Điều 36, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Thị Thu T phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

3. **Xử phạt:** Bị cáo Trương Thị Thu T **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên nhận được bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Trương Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. **Phạt bổ sung:** Đối với bị cáo Trương Thị Thu T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo Trương Thị Thu T.

5. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 105, 106 của BLTTHS. Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án Giấy phép lái xe hạng A1, số 540149004156 mang tên Trương Thị Thu T, sinh ngày 06/03/1998, trú tại thôn S, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

6. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh;
- TAND Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Công an TP Tuy Hòa;
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu av, hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hưng